**Trường THCS Thành Công Năm học 2023 - 2024**

**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 8**

**I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**1. Nội dung kiến thức ôn tập:** bài 13,15.

**2. Câu hỏi ôn tập**

**a. Một số câu hỏi trắc nghiệm tham khảo**

**Câu 1.** Cuộc Cách mạng Tân Hợi nổ ra dưới sự lãnh đạo của tổ chức nào sau đây?

A. Trung Quốc Đồng minh hội. B. Tân Hoa xã.

C. Đảng Cộng sản Trung Quốc. D. Trung Hoa Dân quốc.

**Câu 2:** Kết quả của Cách mạng Tân Hợi (1911) là:

A. giành được độc lập cho Trung Quốc.

B. giải phóng miền Nam Trung Quốc, thành lập chính quyền cách mạng.

C. đánh đổ Triều đình Mãn Thanh, thành lập Trung Hoa Dân quốc.

D. giải phóng dân tộc khỏi ách chiếm đóng của chủ nghĩa đế quốc, lật nhào chế độ phong kiến tồn tại mấy nghìn năm ở Trung Quốc.

**Câu 3.** So với các nước khác ở châu Á, tình hình Nhật Bản giữa thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX có điểm khác biệt là:

A. bị các nước đế quốc phương Tây nhòm ngó, âm mưu xâm lược.

B. chế độ phong kiến mục nát.

C. nhà nước thực hiện chính sách "bế quan toả cảng".

D. một bộ phận giai cấp thống trị sớm nhận thức được sự cần thiết phải canh tân, phát triển đất nước theo hướng tư bản chủ nghĩa.

**Câu 4.** Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản được bắt đầu vào thời gian nào?

A. tháng 1 - 1867.     C. tháng 1 - 1869.

B. tháng 1 - 1868.     D. tháng 1 - 1870.

**Câu 5.** Đỉnh cao của phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ năm 1840 đến năm 1911 là:

A. cuộc khởi nghĩa nông dân Thái bình Thiên quốc.

B. phong trào Duy tân năm Mậu Tuất (1898).

C. phong trào Nghĩa Hoà đoàn.

D. Cách mạng Tân Hợi (1911).

**Câu 6.** Ý nào **không** phù hợp để trả lời câu hỏi: Vì sao nói cuộc Duy tân Minh Trị có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản?

A. Do quý tộc tư sản hoá đứng đầu là Thiên hoàng Minh Trị tiến hành.

B. Xoá bỏ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến ở Nhật Bản.

C. Những cải cách về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hoá - giáo dục mang tính chất tư sản rõ rệt, mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Nhật Bản phát triển.

D. Nhật Bản giữ vững được độc lập trước làn sóng xâm lược của thực dân phương Tây.

**Câu 7.** Dấu hiệu chứng tỏ những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa là:

A. nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh.

B. sự tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng, dẫn tới sự hình thành các công ti độc quyền.

C. Nhật Bản đẩy mạnh chiến tranh xâm lược thuộc địa.

D. sự hình thành các công ti độc quyền và đẩy mạnh chiến tranh xâm lược thuộc địa.

**Câu 8.** Ý nào **không** thuộc những chính sách cải cách về chính trị của Minh Trị?

A. Thành lập chính phủ mới, xoá bỏ tình trạng cát cứ.

B. Ban hành Hiến pháp với quyền lực tối cao thuộc về thiên hoàng.

C. Đưa quý tộc tư sản hoá và đại tư sản lên nắm chính quyền.

D. Cho phép thành lập các đảng phái có xu hướng chính trị khác nhau.

**Câu 9.** Một trong những bối cảnh lịch sử dẫn đến sự ra đời của nhà Nguyễn là:

A. chính quyền vua Lê - chúa Trịnh đã được phục hồi.

B. nội bộ triều đình Tây Sơn mâu thuẫn và suy yếu nhanh chóng.

C. vua Quang Trung đồng ý nhường ngôi cho Nguyễn Ánh.

D. Nguyễn Ánh đã điều đình với triều đình Tây Sơn.

**Câu 10.** Nhân vật lịch sử nào sau đây có công thành lập triều Nguyễn vào năm1802?

A. Nguyễn Hoàng. B. Nguyễn Huệ.

C. Nguyễn Kim. D. Nguyễn Ánh.

**Câu 11.** Một trong những chính sách đối ngoại nổi bật của Triều Nguyễn là:

A. Duy trì mối quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng.

B. Khước từ quan hệ và giao thương với các nước Âu - Mỹ, kể cả nước Pháp.

C. Khước từ mối quan hệ với nhà Thanh (Trung Quốc).

D. Thực hiện chính sách bang giao hoà hiếu với nhiều nước trên thế giới.

**Câu 12.** Bộ luật được ban hành dưới thời vua Gia Long có tên gọi là gì?

A. Quốc triều hình luật.     C. Hình thư.

B. Hoàng Việt luật lệ.     D. Hình luật.

**Câu 13.** Một tôn giáo mới được du nhập vào nước ta từ giai đoạn trước và tiếp tục phát triển dưới thời Nguyễn là:

A. Phật giáo.   B. Đạo giáo.   C. Công giáo.   D. Hồi giáo

**Câu 14.** Công trình kiến trúc nổi tiếng được xây dựng dưới thời Nguyễn, hiện nay đã được UNESCO ghi danh là:

A. Cửu đỉnh ở Kinh thành Huế. B. chùa Tây Phương (Hà Nội).

C. Kinh thành Huế. D. đình làng Đình Bảng (Bắc Ninh).

**Câu 15.** Bản đồ Việt Nam được vẽ dưới Triều vua Minh Mạng có tên gọi là:

A. Đại Nam nhất thống toàn đồ. B. Hồng Đức bản đồ.

C. An Nam tứ chí lộ đồ thư. D. Việt Nam nhất thống toàn đồ.

**b. Tự luận**

**Câu 1.** Nêu nội dung chính và ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản. Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản để lại những bài học kinh nghiệm gì cho Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay?

**Câu 2.** Hãy mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của nhà Nguyễn. Quá trình thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của các vua nhà Nguyễn ngày xưa có giá trị như thế nào đối với công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo của quốc gia Việt Nam ngày nay?

**Câu 3.** Có quan điểm cho rằng: Nhà Nguyễn đã để lại di sản văn hoá đồ sộ. Em đồng ý với quan điểm đó không? Vì sao?

**II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

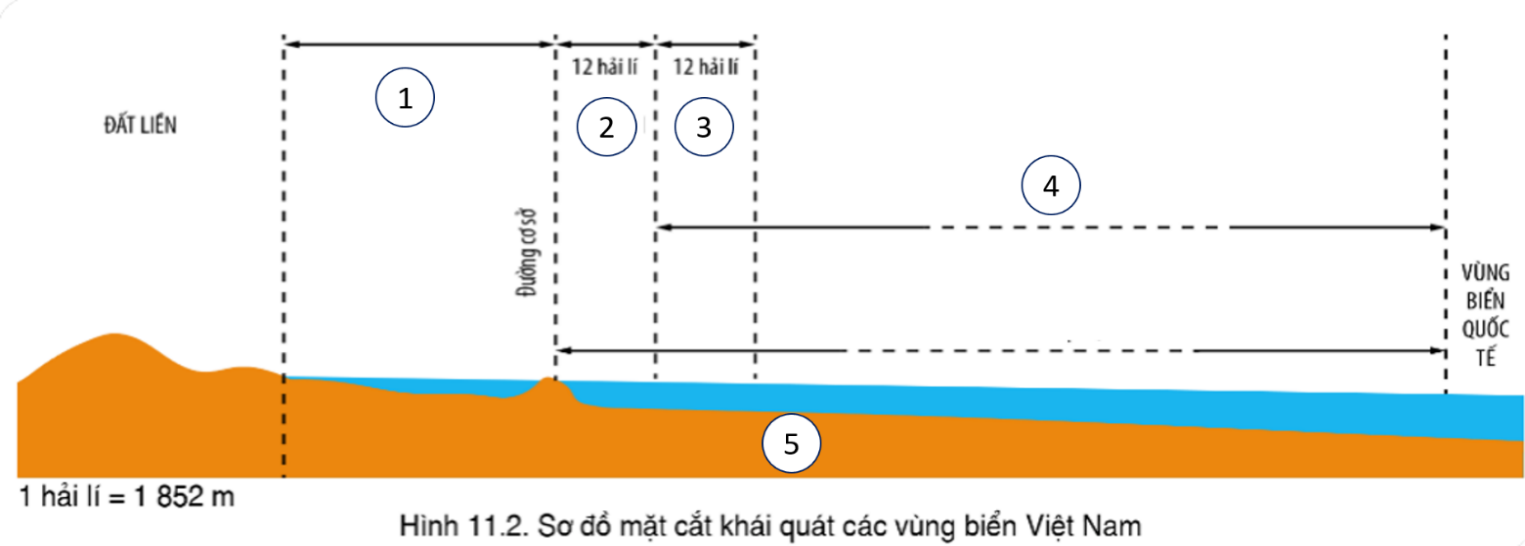
**1. Trắc nghiệm: Bài 10, bài 11.**

**2. Tự luận**

**Câu 1**. Nguyên nhân nào làm cho sinh vật nước ta suy giảm đa dạng sinh học? Vì sao cần phải bảo tồn sự đa dạng sinh học?

**Câu 2**. Trình bày đặc điểm khí hậu và hải văn của vùng biển nước ta.

**Câu 3**.Hãy cho biết tên các bộ phận vùng biển của nước ta được đánh số thứ tự trong sơ đồ dưới đây:



**3. Một số câu hỏi trắc nghiệm tham khảo**

**Câu 1. Sự đa dạng của sinh vật nước ta không thể hiện ở:**

1. **Đa dạng về hệ sinh thái B. Đa dạng về thành phần loài**

**C. khả năng sinh trưởng D. Đa dạng về nguồn gen**

**Câu 2. Hệ sinh thái trên cạn đa dạng nhất ở nước ta là:**

**A. rừng cận nhiệt B. rừng kín thường xanh**

**B. rừng ôn đới núi cao D. xa van, đồng cỏ**

**Câu 3. Trong các hệ sinh thái đất ngập nước ở Việt Nam, hệ sinh thái nào sau đây có tính đa dạng sinh học cao?**

**A. Bãi triều B. Đầm lầy**

**C. Ao, hồ D. Rừng ngập mặn**

**Câu 4. Sinh vật Việt Nam đa dạng chủ yếu là do:**

**A. có nhiều đồi núi, mạng lưới sông dày đặc.**

**B. nhập khẩu các loài cây con từ nước ngoài.**

**C. người dân có ý thức tốt trong việc bảo vệ sinh vật.**

**D. nằm trên đường di lưu và di cư của nhiều loài sinh vật.**

**Câu 5. Ý nào sau đây đúng khi nói về giá trị khoa học của các vườn quốc gia?**

**A. Là tài nguyên du lịch quý giá.**

**B. Là chỗ dựa vững chắc của đồng bào dân tộc.**

**C. Là nơi bảo tồn các nguồn gen sinh vật tự nhiên.**

**D. Là nơi cung cấp nhiều gỗ và các nguồn dược liệu quý.**

**Câu 6. Tìm các câu đúng với đặc điểm sinh vật và đa dạng sinh học ở nước ta trong các câu sau:**

**A. Việt Nam là một trong những trung tâm đa dạng sinh học của thế giới**

**B. Sự đa dạng và giàu có về sinh vật nước ta do nguồn gen đa dạng**

**C. Biến đổi khí hậu không phải là nguyên nhân suy giảm đa dạng sinh học**

**D. Hệ sinh thái rừng tự nhiên thu hẹp sẽ làm cho các loài sinh vật hoang dã mất môi trường sống**

**E. Suy giảm đa dạng sinh học sẽ dẫn đến tăng nguy cơ xảy ra các thiên tai.**

**Câu 7.**Sự suy giảm đa dạng sinh học của nước ta không thể hiện ở khía cạnh nào sau đây?

A. Hệ sinh thái. B. Phạm vi phân bố.

C. Nguồn gen. D. Số lượng cá thể.

**Câu 8.**Biểu hiện của sự suy giảm về số lượng cá thể và loài sinh vật là:

A. nhiều loài có nguy cơ tuyệt chủng. B. phạm vi phân bố loài tăng nhanh.

C. nhiều hệ sinh thái rừng bị phá hủy. D. xuất hiện nhiều loài mới do lai tạo.

**Câu 9.**Sự suy giảm nguồn gen do ảnh hưởng trực tiếp từ:

A. khai thác trực tiếp từ con người B. suy giảm cá thể và loài sinh vật

C. sự xuất hiện của nhiều thiên tai D. tác động lớn từ biến đổi khí hậu

**Câu 10.**Vùng biển của Việt Nam là một phần của:

A. Biển Xu-Lu. B. Biển Gia-va.

C. Biển Hoa Đông. D. Biển Đông.

**Câu 11.**Biển Đông thuộc đại dương nào sau đây?

A. Đại Tây Dương. B. Thái Bình Dương.

C. Nam Đại Dương. D. Ấn Độ Dương.

**Câu 12.**Biển Đông có diện tích:

A. 3.347 triệu km2, đứng thứ 3 thế giới. B. 3.447 triệu km2, đứng thứ 3 thế giới

C. 4.447 triệu km2, đứng thứ 2 thế giới D. 3.347 triệu km2, đứng thứ 2 thế giới

**Câu 13.**Biển Đông có các vịnh biển lớn nào sau đây?

A. Thái Lan và Đà Nẵng. B. Bắc Bộ và Thái Lan.

C. Vân Phong và Thái Lan. D. Cam Ranh và Bắc Bộ.

**Câu 14.**Quốc gia nào sau đây **không** giáp với Biển Đông?

A. Bru-nây. B. Lào. C. Phi-lip-pin. D. Xin-ga-po.

**Câu 15.**Biển Đông có đặc điểm nào dưới đây?

A. Là vùng biển lớn, khá mở rộng và nóng ẩm quanh năm.

B. Biển lớn, tương đối kín, mang tính chất nhiệt đới gió mùa.

C. Vùng biển lớn, mở rộng, mang tính chất nhiệt đới gió mùa.

D. Là vùng biển nhỏ, tương đối kín và nóng ẩm quanh năm.

**Câu 16.**Đường phân định vịnh Bắc Bộ được xác định bằng:

A. 21 điểm có toạ độ xác định. B. 20 điểm có toạ độ xác định.

C. 23 điểm có toạ độ xác định. D. 22 điểm có toạ độ xác định.

**Câu 17.**Hiệp định về phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa ở vịnh Bắc Bộ do Việt Nam với quốc gia nào sau đây kí kết?

A. Campuchia. B. Thái Lan. C. Trung Quốc. D. Lào.

**Câu 18.**Căn cứ pháp lí để xác định vùng biển ở nước ta là:

A. Luật biển Việt Nam năm 1982 B. Luật biển Việt Nam năm 1992

C. Luật biển Việt Nam năm 2002 D. Luật biển Việt Nam năm 2012

**Câu 19.** Vùng biển của Việt Nam có diện tích:

A. Khoảng 1 triệu km2 B. Khoảng 1,1 triệu km2

C. Khoảng 1,2 triệu km2 D. Khoảng 1.3 triệu km2

**Câu 20.**Hiệp định về phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa ở vịnh Bắc Bộ do Việt Nam với Trung Quốc được kí kết năm nào?

1. Năm 1990 B. Năm 2000 C. Năm 2002 D. Năm 2012

*Chúc các con ôn tập và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao!*